

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HSST
Ngày 24/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Xuân Thắng – Giáo viên nghỉ hưu.

2. Bà Đào Thị Mỹ Xoan – Hiệu trưởng Trường tiểu học Mạc Thị Bưởi, xã Ea Kmút, huyện Ea Kar.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar: Ông Dương Minh Xuân
- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2023/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, đối với:

Bị cáo Y L.

Sinh ngày 09 tháng 4 năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; giới tính: Nam; dân tộc: Ê Đê; tôn giáo: Tin Lành; con ông Y S (đã chết) và con bà H D, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Cháu H H. Sinh ngày 11/01/2008.

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Y V, sinh năm 1976 và bà H B, sinh năm 1981 (là bố mẹ đẻ của bị hại).

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Y V, sinh năm 1976 và bà H B, sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Y N.

Địa chỉ: Buôn M, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Y B. Sinh năm 1978.

Địa chỉ: Buôn H, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y L và H H, sinh ngày 11/01/2008 (cùng trú tại thôn T, xã C, huyện E) quen biết nhau từ năm 2021. Đến đầu năm 2022, cả hai nảy sinh tình cảm yêu đương thì gia đình H H can ngăn vì đang đi học, nhưng H H không nghe lời khuyên của gia đình. Khoảng tháng 4/2022, Y L và H H nói chuyện với nhau qua Zalo, Y L mặc dù không biết chữ nhưng sử dụng điện thoại nhãn hiệu Vsmart màu xanh đen vào ứng dụng trong Zalo để ghi âm giọng nói, chuyển sang dạng chữ viết tiếng Việt để nói chuyện với H H. Quá trình nói chuyện qua Zalo, Y L yêu cầu H H cho xem cơ thể thì H H đồng ý, rồi tự cởi bỏ quần áo để Y L xem và chụp ảnh màn hình bằng điện thoại để lưu trữ trong điện thoại. Sau đó Y L gửi hình ảnh này cho H H xem thì H H nói xóa đi nhưng Y L không xóa mà vẫn lưu trong điện thoại. Đến khoảng 18 giờ một ngày trong tháng 10/2022 (không nhớ ngày), Y L và H H nhắn tin với nhau và nói qua nhà H H chơi thì H H đồng ý; lúc này, Y L đi bộ từ nhà của mình đến nhà của H H, khi đến cổng nhà thì H H đi ra ngoài đón Y L vào trong phòng của mình. Do sợ cha mẹ của H H nên Y L mang dép đi vào trong phòng rồi đóng cửa lại. Khi vào trong phòng thì H H ngồi học bài, còn Y L ngồi bên cạnh xem H H học. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Y L nói H H tắt điện đi ngủ sau khi tắt điện Y L và H H lên giường nằm ôm hôn rồi dùng tay sờ vào ngực, bộ phận sinh dục của H H, Y L hỏi H H “cho anh làm tí nhé” thì H H nói “Ừ” rồi Y L dùng tay cởi quần áo của H H ra, Y L ở phía trên còn H H nằm ngửa ở dưới, lúc này dương vật của Y L đã cương cứng, Y L dùng tay cầm đẩy dương vật vào âm đạo của H H, chỉ nghe H H nói đau nhưng không hành động chống cự hay đẩy Y L ra. Y L nháp dương vật vào sâu trong âm đạo của H H một lúc thì xuất tinh vào trong âm đạo của H H (thời điểm này mới khoảng 14 tuổi 08 tháng). Sau khi quan hệ tình dục xong Y L và H H tự mặc quần áo vào rồi nằm nói chuyện; đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Y L và H H lại dùng tay, hôn nhau kích thích ham muốn nên Y L tự cởi quần áo của mình và của H H ra. Lúc này dương vật của Y L đã cương cứng, Y L và H H tiếp tục quan hệ tình dục lần thứ 2, Y L đưa dương vật cương cứng vào trong âm đạo của H H nháp được một lúc thì xuất tinh trong âm đạo của H H. Sau khi quan hệ tình dục xong, cả hai mặc quần áo ôm nhau ngủ đến khoảng 04 giờ sáng Y L thức dậy đi về nhà. Hai ngày sau vào khoảng 18 giờ, thì H H gọi điện thoại cho Y L nói: “qua ngủ với em đi”, Y L trả lời: “bố mẹ em thấy thì sao”, H H nói: “bố mẹ đang ở nhà trên, cứ qua đi

không sao”. Do H H gọi rủ mà bản thân Y L cũng muốn qua gặp H H, như lần trước Y L quan hệ tình dục với H H rồi ngủ lại trong phòng của H H đến sáng sớm thì đi về. Cứ như thế cách 2 đến 3 ngày khi gia đình đi làm rẫy chỉ có H H ở nhà một mình thì H H chủ động gọi hoặc nhắn tin cho Y L đến nhà của H H, có khi thì quan hệ tình dục, có khi đến chơi nói chuyện, từ tháng 12/2022 đến tháng 5/2023 Y L và H H quan hệ tình dục với nhau nhiều lần (không sử dụng biện pháp tránh thai) dẫn đến H H có thai. Tháng 7/2023, khi phát hiện H H có thai nên ông Y V và bà H B đến Công an huyện Ea Kar tố giác hành vi của Y L. Ngày 25/7/2023, Y L đến Công an huyện Ea Kar đầu thú khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình. Đến ngày 15/8/2023 thì H H bị sảy thai chết lưu.

- Ngày 16/10/2023, Trung tâm Y tế huyện Ea Kar có công văn trả lời về việc tra cứu thông tin bệnh nhân như sau: Tại thời điểm H H được khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản và sản phụ tiếp nhận trong tình trạng tỉnh táo, tiếp xúc được, da niêm mạc hồng nhợt. Sản phụ mang thai lần đầu, #28 tuần. Quá trình mang thai khỏe, chưa tiêm vacxin uốn ván. Lúc 11 giờ ngày 14/8/2023 sản phụ đau bụng ra nước âm đạo lượng nhiều nên vào viện.

+ Khám sản: Tim thai âm tính, 01 thai bé gái đã chết lưu, da tím tái, đã lột da.

+ Thăm khám không có dấu hiệu bị tác động ngoại lực và tác động khác làm cho thai nhi chết lưu.

- Kết luận giám định số 1737 ngày 31/8/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Y L, H H có mối quan hệ huyết thống cha - mẹ - con với thai nhi có mẫu mô gửi giám định.

- Kết luận giám định xâm hại tình dục trẻ em số 42 ngày 14/9/2023 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: H H rách màng trinh đã hóa sẹo, tổn thương cơ thể tỷ lệ 1%.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ:

Y L tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh đen, gắn sim số 0899382743. Ngày 22/8/2023, Cơ quan điều tra lập biên bản kiểm tra điện thoại có sự chứng kiến của bị hại H H và bị cáo Y L từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 6/2023, thể hiện trong điện thoại các cuộc nói chuyện tình cảm yêu đương, tin nhắn bằng chữ và tin nhắn thoại ghi âm giọng nói của Y L và H H hẹn gặp nhau để quan hệ tình dục, hình ảnh khỏa thân của H H được Y L chụp lại khi H H gọi điện Video cho Y L xem cơ thể.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố bị cáo Y L về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định theo khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Y L từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590, Điều 592 Bộ luật dân sự:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường, hỗ trợ cho bị hại H H số tiền 1.500.000 đồng.

+ Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại tại phiên tòa, bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đề nghị tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh đen. Tịch thu, tiêu hủy 01 sim số 0899382743. Thể hiện trong điện thoại các cuộc nói chuyện tình cảm yêu đương, tin nhắn bằng chữ và tin nhắn thoại ghi âm giọng nói của Y L và H H hẹn gặp nhau để quan hệ tình dục, hình ảnh khỏa thân của H H được Y L chụp lại khi H H gọi điện video cho Y L xem cơ thể (từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 6/2023). Đây là tài sản của Y L sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Y L tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan; các Kết luận giám định, Hồ sơ bệnh án sản khoa; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 5 năm 2023, tại nhà của H H ở thôn T, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Y L có hành vi nhiều lần giao cấu với H H (thời điểm này mới 14 tuổi 08 tháng), hậu quả làm H H có thai.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố bị cáo về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 145 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....

d) Làm nạn nhân có thai;

..... ”.

Xét tính chất của vụ án, xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, bị cáo biết và buộc phải biết hành vi quan hệ tình dục với trẻ em là xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển toàn diện của trẻ em, là khách thể được pháp luật hình sự đặc biệt quan tâm, bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sẽ bị pháp luật trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ dục vọng, coi thường danh dự, sức khỏe của người khác, nên sau một thời gian quen biết, nảy sinh tình cảm, được sự đồng ý của cháu H H, từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 5 năm 2023, tại nhà của cháu H H ở thôn T, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Y L đã nhiều lần giao cấu với H H (thời điểm này mới 14 tuổi 08 tháng), hậu quả làm H H có thai (01 thai bé gái, sau đó bị chết lưu).

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe giáo dục bị cáo cũng như để phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi hành vi phạm tội bị tố giác, phát hiện, bị cáo đã đầu thú khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.500.000 đồng cho gia đình bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

Từ những xem xét, đánh giá, nhận định trên, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo Y L, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, cần chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590, Điều 592 Bộ luật dân sự:

+ Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường, hỗ trợ cho bị hại H H số tiền 1.500.000 đồng.

+ Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại tại phiên tòa. Bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, trong đó: Tiền tổn thất về tinh thần: 10.000.000 đồng; tiền thiệt hại về sức khỏe: 10.000.000 đồng; tiền chi phí điều trị: 2.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc: 2.000.000 đồng; tiền chi phí mai táng cho thai nhi: 6.000.0000 đồng.

[4] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh đen. Tịch thu, tiêu hủy 01 sim số 0899382743. Đây là tài sản của Y L sử dụng để thực hiện các cuộc nói chuyện tình cảm yêu đương, tin nhắn bằng chữ và tin nhắn thoại ghi âm giọng nói của Y L và H H hẹn gặp nhau để quan hệ tình dục, hình ảnh khỏa thân của H H được Y L chụp lại khi H H gọi điện video cho Y L xem cơ thể (từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 6/2023), là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự;

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Y L phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Y L: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù: Kể từ ngày bắt tạm giam, ngày 22/9/2023.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590, Điều 592 Bộ luật dân sự:

+ Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường, hỗ trợ cho bị hại H H số tiền 1.500.000 đồng.

+ Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại. Bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, trong đó: Tiền tổn thất về tinh thần: 10.000.000 đồng; tiền thiệt hại về sức khỏe: 10.000.000 đồng; tiền chi phí điều trị: 2.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc: 2.000.000 đồng; tiền chi phí mai táng cho thai nhi: 6.000.0000 đồng.

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xanh đen. Tịch thu, tiêu hủy 01 sim số 0899382743. Đây là tài sản của Y L, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Y L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- CCTHADS huyện Ea Kar, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải